

Thành lập dự án đầu tư trong khu công nghiệp

**Thủ tục thành lập dự án đầu tư tại các khu công nghiệp bao gồm 03 bước, đầu tiên là tiến hành thuê đất hoặc thuê nhà xưởng. Tiếp đó là thủ tục đăng ký đầu tư và bước cuối cùng là triển khai dự án đầu tư theo tiến độ đã đăng ký**

Dự án đầu tư được thành lập được chia làm 02 loại: Dự án đầu tư trong nước và Dự án đầu tư có vốn nước ngoài

A. Đối với dự án đầu tư trong nước

I. Trình tự thực hiện

1. Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa (BPMC) Ban quản lý khu công nghiệp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương (BQLKCN).

Một số cơ quan chưa có BPMC nhà đầu tư thực hiện nộp hồ sơ tại phòng văn thư hoặc phòng ban khác theo quy định cụ thể của từng địa phương;

2. BQLKCN: thụ lý hồ sơ, ra Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoặc trình Giám đốc BQLKCN phê duyệt;

3. Nhà đầu tư nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại BPMC. Nếu hồ sơ không hợp lệ: kết quả là Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau khi sửa đổi hồ sơ, nhà đầu tư nộp lại hồ sơ tại BPMC và thực hiện theo trình tự như lần nộp đầu tiên;

II. Thành phần và số lượng hồ sơ, bao gồm

1. Bản đăng ký/đề nghị cấp giấy chứng nhận đầu tư theo mẫu (Phụ lục I-1, Quyết định 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/10/2006);

2. Báo cáo năng lực tài chính của nhà đầu tư (do nhà đầu tư lập và chịu trách nhiệm);

3. Hợp đồng hợp tác kinh doanh đối với hình thức đầu tư theo hợp đồng hợp tác kinh doanh qui định tại Điều 55 Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006;

4. Văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với trường hợp sử dụng vốn nhà nước để đầu tư hoặc liên doanh, liên kết với các thành phần kinh tế khác theo qui định của pháp luật.

5. Văn bản xác nhận tư cách pháp lý của nhà đầu tư: Bản sao hợp lệ quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương khác (có chứng thực của cơ quan nơi tổ chức đó đã đăng ký không quá ba tháng trước ngày nộp hồ sơ); bản sao Điều lệ hoặc tài liệu tương đương khác; quyết định ủy quyền kèm theo bản sao hợp lệ Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân khác theo qui định tại Điều 24, Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của người đại diện theo ủy quyền

Số lượng hồ sơ: 01 (Một) bộ chính

### III. Thời hạn giải quyết

1.. Thời gian kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ

03 (Ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ;

2. Thời gian xem xét cấp GCNĐT:

15 (Mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

Thời gian nói trên chưa bao gồm thời gian thực hiện thủ tục thẩm tra dự án áp dụng trong trường hợp dự án có quy mô từ 300 tỷ đồng Việt Nam trở lên hoặc rơi vào lĩnh vực đầu tư có điều kiện;

B. Đối với dự án đầu tư có vốn nước ngoài

Trình tự và thủ tục tương tự như lập dự án đầu tư trong nước. Tuy nhiên trường hợp này nhà đầu tư có thể lựa chọn 02 hình thức lập dự án, cụ thể

I. Lập dự án đầu tư không gắn với việc thành lập công ty hoặc chi nhánh: Tiến hành thủ tục theo hướng dẫn phần A.

II. Lập dự án đầu tư gắn với việc thành lập công ty hoặc chi nhánh công ty.